

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2023

“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời: Bà Trần Hồng Cẩm
– Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 779/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng H, Sinh năm: 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 6A, thị trấn T, huyện T, tỉnh C

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Phong B, Sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 6A, thị trấn T, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống với nhau từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc ngày 29/6/2010. Vợ chồng có năm người con chung: Cháu Huỳnh Nhã L, sinh ngày 07/11/2003, cháu Huỳnh Bích T, sinh ngày 01/01/2005, cháu Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/02/2010, cháu Huỳnh Trúc H1, sinh ngày 14/12/2013, cháu Huỳnh Trúc N1, sinh ngày 07/8/2017. Hiện tại cháu Ly, cháu T đã trưởng thành, các cháu N, H1, N1 đang sống với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị xét thấy không còn tình cảm với anh B, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về tài sản chung, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục được nuôi ba con chung cháu Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/02/2010, cháu Huỳnh Trúc H1, sinh ngày 14/12/2013, cháu Huỳnh Trúc N1, sinh ngày 07/8/2017. Không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Huỳnh Phong B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến cũng như văn bản trình bày đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Tại phiên Tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; Bị đơn không thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng H về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Phong B.

Con chung: Tiếp tục giao các cháu Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/02/2010, cháu Huỳnh Trúc H1, sinh ngày 14/12/2013, cháu Huỳnh Trúc N1, sinh ngày 07/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

Tài sản chung, nợ: Chị H xác định không có, không đặt ra xem xét.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Phong B, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Anh Huỳnh Phong B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Nguyễn Hồng H và anh Huỳnh Phong B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời ngày 29/6/2010, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được, chị yêu cầu được ly hôn với anh B, anh B đã được Tòa án thông báo

các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh B không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, mặt khác chị H, anh B vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, cho thấy giữa anh chị không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp yêu cầu của chị H ly hôn với anh B là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng*: Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/02/2010, cháu Huỳnh Trúc H1, sinh ngày 14/12/2013, cháu Huỳnh Trúc N1, sinh ngày 07/8/2017. Ngày 10/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ghi ý kiến của cháu Ngân, cháu H1, ý kiến của các cháu nguyện vọng sống với mẹ (Nguyễn Hồng H), đối với cháu Huỳnh Trúc N, sinh ngày 07/8/2017 cháu dưới 7 tuổi hiện tại các cháu đang sống với chị H. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu tiếp tục giao các cháu Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/02/2010, cháu Huỳnh Trúc H1, sinh ngày 14/12/2013, cháu Huỳnh Trúc N1, sinh ngày 07/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung*: Chị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa chị H và anh B không thỏa thuận được với nhau về tài sản và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp được chấp nhận.

[3] *Xét về án phí*: Chị H là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Nguyễn Hồng H về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Phong B.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/02/2010, cháu Huỳnh Trúc H1, sinh ngày 14/12/2013, cháu Huỳnh Trúc N1, sinh ngày 07/8/2017

cho chị Nguyễn Hồng H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Huỳnh Phong B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị H đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005871 ngày 08/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Len

